TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-VHNGĐ	*C, ngày 07 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu không công nhận quan hệ cha mẹ nuôi và con nuôi
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hoàng Thế Khuynh.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Minh - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 105/2023/TLST-VHNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2023 về việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2023/QĐST-VHNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

1. Ông Đỗ Danh L, sinh năm 1950; vắng mặt.

2. Bà Trần Thị D, sinh năm 1959; có mặt.

Cùng địa chỉ: Khu M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

3. Anh Đỗ Danh Q, sinh năm 2000; nơi đăng ký thường trú: Khu M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; địa chỉ: Khu Phố S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc và tại phiên họp người yêu cầu bà Trần Thị D trình bày: Bà kết hôn với ông Đỗ Danh L từ những năm 1982 nhưng do ông Đỗ Danh L tham gia kháng chiến, bị nhiễm chất độc hóa học nên vợ chồng bà hiếm muộn, không có con chung. Cuối năm 2000 vợ chồng có nhận 01 bé trai mới được 15 ngày tuổi bị bỏ rơi ở bệnh viện đa khoa tỉnh L làm con nuôi và đặt tên là Đỗ Danh Q. Khi đó do không hiểu biết rõ các quy định của pháp luật nên vợ chồng bà không làm thủ tục đăng ký nhận con nuôi mà chỉ ra Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng

Sơn đăng ký khai sinh và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn C cấp giấy khai sinh số 33, quyển số 06 ngày 15/01/2001 trong đó có ghi bà là mẹ của cháu Đỗ Danh Q còn ông Đỗ Danh L là cha, vợ chồng bà cứ hiểu thế là đủ thủ tục theo quy định. Sau khi khai sinh, vợ chồng bà đã trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Đỗ Danh Q. Đến nay cháu Đỗ Danh Q đã trưởng thành, có thể tự lập được nên vợ chồng bà và cháu Đỗ Danh Q cùng thống nhất tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa vợ chồng bà với cháu Đỗ Danh Q. Về tài sản và các vấn đề khác, giữa vợ chồng bà và cháu Đỗ Danh Q đã thống nhất, không có vướng mắc gì. Do vậy theo đơn đề yêu cầu gửi Tòa án, bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D và cháu Đỗ Danh Q tuy nhiên sau khi được giải thích các quy định của pháp luật và mục đích chính của ông bà và cháu Q là giải quyết về quan hệ cha mẹ nuôi và con nuôi do vậy tại phiên họp bà yêu cầu không công nhận bà Trần Thị D, ông Đỗ Danh L và cháu Đỗ Danh Q là quan hệ cha mẹ nuôi và con nuôi.

Người yêu cầu ông Đỗ Danh L vắng mặt tại phiên họp nhưng tại đơn yêu cầu, bản tự khai, đơn xin vắng mặt có ý kiến thống nhất với ý kiến của bà Trần Thị D.

Người yêu cầu anh Đỗ Danh Q trình bày: Anh được ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D nhận nuôi từ nhỏ, đến nay đã trưởng thành. Do vậy anh đồng ý yêu cầu Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa anh với ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D, không công nhận quan hệ cha mẹ nuôi và con nuôi giữ anh với ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D.

Tại phiên họp, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và các đương sự được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung việc dân sự: Xét thấy quan hệ nuôi con nuôi giữa ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D với anh Đỗ Danh Q là con nuôi thực tế phát sinh từ năm 2001, tuy nhiên ông bà không thực hiện thủ tục đăng ký nuôi con nuôi tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 50 Luật nuôi con nuôi năm 2010; khoản 1 Điều 23 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi, từ sau ngày 31/12/2015 đến nay ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D không tiến hành đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế đối với anh Đỗ Danh Q, theo quy định của pháp luật việc nuôi con nuôi giữa ông L, bà D và anh Q không được pháp luật công nhận, do đó ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D không được coi là cha nuôi, mẹ nuôi, anh Đỗ Danh Q không được coi là con nuôi, chưa phát sinh quyền và nghĩa

vụ giữa người nuôi và người được nuôi. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện C tuyên bố không công nhận quan hệ cha mẹ nuôi, con nuôi giữa ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D với anh Đỗ Danh Q. Các quyền lợi và nghĩa vụ về tài sản, hộ khẩu giữa ông L, bà D và anh Q thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên.

Về lệ phí: Áp dụng điểm đ khoản 1, 2 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D, anh Đỗ Danh Q phải chịu lệ phí việc dân sự tuy nhiên ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D là người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí nên miễn lệ phí dân sự sơ thẩm cho ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện C nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên họp người yêu cầu ông Đỗ Danh L đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt có đơn xin vắng mặt. Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên họp không có ý kiến gì về sự vắng mặt của ông L. Xét thấy, sự vắng mặt của ông Đỗ Danh L không gây cản trở cho việc giải quyết vụ việc nên Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp quyết định vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quyền yêu cầu: Ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D là cha mẹ nuôi, anh Đỗ Danh Q là con nuôi đã thành niên do vậy xác định ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D và anh Đỗ Danh Q có quyền yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 26 Luật Nuôi con nuôi năm 2010.

[3] Về thẩm quyền giải quyết: Ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D, anh Đỗ Danh Q đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện vẫn đang trú tại thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, căn cứ quy định tại khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm l khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết việc yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D, anh Đỗ Danh Q thuộc về Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

[4] Về yêu cầu giải quyết việc dân sự: Khi thụ lý vụ việc, trên cơ sở đơn yêu cầu của người yêu cầu, Toà án nhân dân huyện C đã xác định quan hệ là "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi" theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự, mục đích của các bên là yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ cha mẹ nuôi và con nuôi, tại phiên họp, các bên đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết "Không công nhận quan hệ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi".

[5] Về nội dung: Ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D đều thừa nhận cuối năm 2000 có nhận nuôi 01 bé trai bị bỏ rơi làm con nuôi và đặt tên là Đỗ Danh Q tuy nhiên ông, bà không làm thủ tục đăng ký nhận con nuôi theo quy định mà chỉ ra đăng ký khai sinh cho anh Đỗ Danh Q tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và đã được Ủy ban nhân dân thị trấn C cấp giấy khai sinh số 33, quyển số 06 cấp ngày 15/01/2001.

[6] Ngày 25 tháng 10 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện C đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn kết quả sổ sách hộ tịch lưu giữ tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn không có trường hợp đăng ký nuôi con nuôi mang tên ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D đăng ký việc nuôi con nuôi đối với anh Đỗ Danh Q.

[7] Xét thấy quan hệ nuôi con nuôi giữa ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D với anh Đỗ Danh Q là con nuôi thực tế phát sinh từ cuối năm 2000 nhưng không thực hiện thủ tục đăng ký nuôi con nuôi tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định. Căn cứ quy định tại Điều 17 Nghị định số 32/2002/NĐ-CP ngày 27/3/2002 về các trường hợp nhận nuôi con nuôi trước ngày 01/01/2001 thì quan hệ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi đã được xác lập, các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình, được pháp luật công nhận và được Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho việc đăng ký nuôi con nuôi nhưng thời điểm đó ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D vẫn không thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi theo quy định. Đến ngày 31/12/2015, theo khoản 1 Điều 50 Luật Nuôi con nuôi năm 2010 quy định về việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam với nhau trước ngày 01/01/2011 mà chưa đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì được đăng ký trong thời hạn 05 năm nếu sau ngày 31/12/2015 không tiến hành đăng ký việc nuôi con nuôi thực tế thì việc nuôi con nuôi đó sẽ không được pháp luật công nhận. Như vậy, có đủ căn cứ xác định ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D không được coi là cha nuôi, mẹ nuôi, anh Đỗ Danh Q không được coi là con nuôi của ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D do không thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi theo quy định nên yêu cầu của ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D, anh Đỗ Danh Q về việc không công nhận quan hệ nuôi con nuôi là có căn cứ và được chấp nhận.

[8] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D, anh Đỗ Danh Q là người yêu cầu nên phải chịu lệ phí sơ thẩm tuy nhiên ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D là người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí nên được miễn nộp tiền lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 26; Điều 50 Luật Nuôi con nuôi năm 2010; khoản 1 Điều 23 Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi; khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm l khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 150, 367, 370, 371, 372 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 12; Điều 14; khoản 5 Điều 16; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D, anh Đỗ Danh Q về việc yêu cầu tuyên bố không công nhận quan hệ cha mẹ nuôi và con nuôi

Tuyên bố anh Đỗ Danh Q, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2000; nơi đăng ký thường trú: Khu M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn địa chỉ: Khu Phố S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn không phải là con nuôi của ông Đỗ Danh L, sinh năm 1950 và bà Trần Thị D, sinh năm 1959; địa chỉ: Khu M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Ông Đỗ Danh L, bà Trần Thị D được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự.

Anh Đỗ Danh Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, xác nhận anh Đỗ Danh Q đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003401 ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Trần Thị D, anh Đỗ Danh Q có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Ông Đỗ Danh L có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND TT C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Hoàng Thế Khuynh